

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2024/HSPT-QĐ

Quảng Trị, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Ngày 06/9/2024 bị cáo Đinh Văn V có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/9/2024 các bị cáo Mai Văn L, Nguyễn Kế A, Lê Xuân B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Khánh N có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 08/11/2024, các bị cáo Đinh Văn V, Mai Văn L, Lê Xuân B, Nguyễn Kế A, Nguyễn Văn T, Nguyễn Khánh N cùng có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo.

Xét thấy: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng cáo.

Căn cứ các điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2024/HSPT ngày 10/10/2024 đối với bị cáo Đinh Văn V cùng đồng phạm phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- VKSND huyện Đakrông;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trung

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

Số:...../.....⁽²⁾/HSPT-QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

TÒA ÁN ⁽³⁾

Ngày.....tháng.....năm....., ⁽⁴⁾..... có đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số:.../.../...ngày...tháng...năm...) đối với Bản án (Quyết định) số:⁽⁵⁾.....của Tòa án⁽⁶⁾..... với nội dung⁽⁷⁾.....

Ngày.....tháng.....năm....., ⁽⁸⁾.....đã có văn bản⁽⁹⁾ về việc rút toàn bộ kháng cáo (kháng nghị).

Xét thấy: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, người (những người) kháng cáo (Viện kiểm sát kháng nghị) đã rút toàn bộ kháng cáo (kháng nghị).

Căn cứ các điều 45, 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:.../.../TLPT-HS ngày...tháng...năm...đối với bị cáo⁽¹⁰⁾..... phạm tội (các tội)⁽¹¹⁾.....

2. Bản án hình sự sơ thẩm số:.../.../HS-ST ngày...tháng...năm...của Tòa án⁽¹²⁾..... có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- ⁽¹³⁾.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../2022/HSPT-QĐ

Quảng Trị, ngày 03 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn L1.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu H;

Ông Trần Việt T1.

NHẬN THẤY:

Ngày 09/10/2020 bị cáo Trần Anh T2 có đơn kháng cáo đối với bản án số: 17/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Anh T2 đã rút toàn bộ kháng cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Anh T2 phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- TAND huyện Gio Linh; (02 bản)
- Công an huyện Gio Linh;
- VKSND huyện Gio Linh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

Lê Văn Luật

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi.....giờ.....ngày 18 tháng 11 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn L1.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị H;

Ông Đinh Viết N1.

Tiến hành thảo luận vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2020/HS-PT ngày 15/10/2020 đối với bị cáo: **Hoàng Văn N2**, (tên gọi khác: G), sinh ngày 15 tháng 4 năm 1985 tại Quảng Trị; đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt: 13 (mười ba) tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Ngày 21/9/2020 bị cáo Hoàng Văn N2 có đơn kháng cáo đối với bản án số: 59/2020/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn N2 đã rút toàn bộ kháng cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn N2 (tên gọi khác: G) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2020/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết:.....

Thảo luận kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, cùng ngày.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Viết Nam

Nguyễn Thị Hà

Lê Văn Luật

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 52-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm.

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 16/2017/HSPT-QĐ).

(4) ghi họ tên của Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(5) ghi tư cách tố tụng của người kháng cáo; nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại; nếu là Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị.

(6) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(7) và (11) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(8) ghi nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(9) nếu có một hoặc hai bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo; nếu có từ ba bị cáo trở lên có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi họ tên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và thêm các chữ và các bị cáo khác.

(10) ghi các tội danh của bị cáo được tuyên trong bản án hình sự sơ thẩm.

(12) ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền; Cơ quan điều tra; Trại tạm giam, Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-HS:

(1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự ghi Tòa án quân khu (Tòa án quân sự Quân khu 1).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 16/2017/HSPT-QĐ).

(4) và (8) ghi tư cách tố tụng của người kháng cáo; nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại; nếu là Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị.

(5) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(6) và (12) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(7) ghi nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(9) nếu là Viện kiểm sát thay đổi, bổ sung kháng nghị thì ghi cụ thể số và ký hiệu của văn bản.

(10) Nếu có một hoặc hai bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ, tên của bị cáo; nếu có từ ba bị cáo trở lên có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi họ tên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và thêm các chữ và các bị cáo khác.

(11) ghi các tội danh của bị cáo được tuyên trong bản án hình sự sơ thẩm.

(13) ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền; Cơ quan điều tra; Trại tạm giam, Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo.

